

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành các văn bản quy phạm của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam về niêm yết và giao dịch hàng hóa

### TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá qua Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 09/4/2018 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá qua Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Giấy phép thành lập Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam số 4596/GP-BCT do Bộ Công Thương cấp ngày 01/9/2010 và các Giấy phép sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Hàng hoá Việt Nam;
- Xét đề nghị của Khối Quản lý Giao dịch,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành các văn bản liên quan đến việc niêm yết và giao dịch hàng hóa tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam, bao gồm:
1. Bộ quy định về niêm yết và giao dịch hàng hóa.
  2. Quy chế niêm yết và giao dịch Hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa.
  3. Quy chế niêm yết và giao dịch Hợp đồng quyền chọn hàng hóa.
  4. Quy chế niêm yết và giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam.
- (Chi tiết nội dung như đính kèm).
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25/3/2025 và thay thế Quyết định số 780/QĐ/TGD-MXV ngày 14/10/2022 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam về việc ban hành Quy chế niêm yết và giao dịch Hợp đồng Kỳ hạn, Hợp đồng Quyền chọn hàng hóa tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam.
- Điều 3.** Ban Giám đốc, các Đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam; Thành viên Kinh doanh; Thành viên Môi giới chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: Khối QLGD, HC./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Việt Hưng

**SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM**



**QUY CHẾ**

**NIÊM YẾT VÀ GIAO DỊCH  
HỢP ĐỒNG KỲ HẠN CAO SU VIỆT NAM**



## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG.....</b>	<b>1</b>
Điều 1. Phạm vi áp dụng .....	1
Điều 2. Đối tượng điều chỉnh .....	1
Điều 3. Giải thích thuật ngữ .....	1
<b>CHƯƠNG II. NIÊM YẾT HỢP ĐỒNG KỲ HẠN CAO SU VIỆT NAM.....</b>	<b>2</b>
Điều 4. Nội dung đặc tả Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam.....	2
Điều 5. Cấu trúc mã giao dịch của Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam .....	2
Điều 6. Hàng hóa cơ sở.....	2
Điều 7. Đơn vị giao dịch.....	2
<b>CHƯƠNG III. GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG KỲ HẠN CAO SU VIỆT NAM.....</b>	<b>2</b>
Điều 8. Phương thức thực hiện Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam.....	2
Điều 9. Phương thức giao dịch .....	3
Điều 10. Các nội dung của lệnh giao dịch.....	3
Điều 11. Thời hạn giao nhận hàng hóa.....	3
Điều 12. Thời hạn thanh toán .....	4
Điều 13. Địa điểm giao hàng.....	4
Điều 14. Đơn vị giám định .....	4
Điều 15. Quy cách đóng gói.....	4
Điều 16. Tỷ lệ ký quỹ ban đầu .....	4
Điều 17. Bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ giao hàng của bên bán .....	4
Điều 18. Thời gian giao dịch và kết cấu phiên .....	5
Điều 19. Hiệu lực lệnh giao dịch .....	5
Điều 20. Nguyên tắc khớp lệnh.....	5
Điều 21. Hợp đồng song phương .....	6
Điều 22. Nội dung của lệnh giao dịch khớp lệnh.....	6
Điều 23. Nội dung xác nhận kết quả giao dịch khớp lệnh .....	7
Điều 24. Hoạt động ký quỹ của Khách hàng .....	7
Điều 25. Quy trình giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam.....	8
<b>CHƯƠNG IV. GIAO NHẬN HÀNG HÓA VẬT CHẤT .....</b>	<b>8</b>
Điều 26. Quy tắc chung .....	8
Điều 27. Xác nhận giao nhận hàng hóa thành công .....	8

---

Điều 28. Xác nhận thanh toán thành công .....	8
Điều 29. Xử lý vi phạm Hợp đồng song phương.....	8
<b>CHƯƠNG V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN .....</b>	<b>9</b>
Điều 30. Hiệu lực thi hành .....	9
Điều 31. Sửa đổi, bổ sung .....	9

## QUY CHẾ

### NIÊM YẾT VÀ GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG KỶ HẠN CAO SU VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 241/QĐ/TGD-MXV ngày 25 tháng 3 năm 2025  
của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam)

#### CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về hoạt động niêm yết và giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam.

##### Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Đối tượng điều chỉnh của Quy chế này là Thành viên Kinh doanh, Thành viên Môi giới và các tổ chức liên quan tham gia giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam tại MXV.

##### Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “**Chứng nhận VILAS**” là một loại chứng nhận tiêu chuẩn được cấp bởi Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Việt Nam để công nhận một phòng thí nghiệm phù hợp các tiêu chuẩn quốc tế.
2. “**Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam**” là một loại hợp đồng do MXV niêm yết giao dịch, theo đó bên bán cam kết giao và bên mua cam kết nhận hàng hóa Cao su Việt Nam tại một thời điểm trong tương lai theo hợp đồng.
3. “**Hợp đồng song phương về việc mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa**” (dưới đây viết tắt là “Hợp đồng song phương”) là hợp đồng được xác lập khi lệnh giao dịch của Khách hàng được khớp lệnh thành công trên hệ thống giao dịch để thực hiện hoạt động mua, bán qua Sở Giao dịch hàng hóa và giao, nhận hàng hóa.
4. “**Phiên khớp lệnh định kỳ**” là một khoảng thời gian cụ thể diễn ra hoạt động so khớp giữa lệnh mua và lệnh bán Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam để xác định giá khớp lệnh.
5. “**Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam**” (dưới đây viết tắt là “VRG”) là Tập đoàn kinh tế của Nhà nước, hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, với các ngành nghề kinh doanh chính: Trồng, chế biến, kinh doanh cao su, chế biến gỗ nhân tạo; công nghiệp cao su; đầu tư kinh doanh các khu công nghiệp trên đất cao su của Tập đoàn chuyển đổi theo quy hoạch sử dụng đất được Chính phủ phê duyệt.
6. “**Tỷ lệ ký quỹ ban đầu**” là tỷ lệ % giữa ký quỹ ban đầu của lệnh đặt trên hệ thống giao dịch và giá trị giao dịch của lệnh đấy.

Các khái niệm, thuật ngữ trong Quy chế này, nếu không được định nghĩa khác, sẽ được hiểu và áp dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của MXV.

## CHƯƠNG II. NIÊM YẾT HỢP ĐỒNG KỲ HẠN CAO SU VIỆT NAM

### Điều 4. Nội dung đặc tả Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam

Nội dung đặc tả Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam do MXV quy định bao gồm các điều khoản như sau:

- Tên hàng hóa;
- Mã hàng hóa;
- Bước giá giao dịch;
- Đơn vị giao dịch;
- Thời gian giao dịch;
- Tháng đáo hạn;
- Phương thức thanh toán;
- Các điều khoản khác theo quy định của MXV.

### Điều 5. Cấu trúc mã giao dịch của Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam

1. Cấu trúc mã giao dịch của Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam bao gồm các nhóm ký tự thể hiện các nội dung sau:
  - Chung loại hàng hóa;
  - Doanh nghiệp sản xuất.
2. Cấu trúc mã giao dịch của Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam được MXV cụ thể hóa và thông báo trong đặc tả hợp đồng.

### Điều 6. Hàng hóa cơ sở

1. Hàng hóa cơ sở là các loại Cao su đang được sản xuất và mua bán tại Việt Nam.
2. MXV quy định danh mục hàng hóa cơ sở áp dụng đối với giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam theo từng thời kỳ.

### Điều 7. Đơn vị giao dịch

1. Đơn vị giao dịch của lệnh giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam là 01 (một) lô.
2. MXV quy định đơn vị giao dịch áp dụng đối với giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam theo từng thời kỳ.

## CHƯƠNG III. GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG KỲ HẠN CAO SU VIỆT NAM

### Điều 8. Phương thức thực hiện Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam

Phương thức thực hiện Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam là phương thức giao nhận hàng hóa.

## **Điều 9. Phương thức giao dịch**

1. Phương thức giao dịch bao gồm:
  - 1.1. Phương thức khớp lệnh định kỳ.
  - 1.2. Phương thức khớp lệnh thỏa thuận.
2. Phương thức khớp lệnh định kỳ: Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam trong các khoảng thời gian xác định theo quy định của MXV.
3. Phương thức khớp lệnh thỏa thuận: Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận và xác nhận giữa bên mua và bên bán trên hệ thống giao dịch.
4. MXV quy định phương thức giao dịch áp dụng đối với giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam theo từng thời kỳ.

## **Điều 10. Các nội dung của lệnh giao dịch**

1. Các nội dung của lệnh giao dịch
  - Mã Tài khoản giao dịch hàng hóa đặt lệnh;
  - Tên Tài khoản giao dịch hàng hóa đặt lệnh;
  - Mã Tài khoản giao dịch hàng hóa đối ứng (trong phương thức khớp lệnh thỏa thuận);
  - Tên Tài khoản giao dịch hàng hóa đối ứng (trong phương thức khớp lệnh thỏa thuận);
  - Tên hàng hóa;
  - Mã hàng hóa;
  - Chứng loại hàng hóa;
  - Doanh nghiệp sản xuất hàng hóa;
  - Loại lô;
  - Thời hạn thanh toán;
  - Thời hạn giao nhận hàng hóa;
  - Địa điểm giao hàng;
  - Đơn vị giám định;
  - Quy cách đóng gói;
  - Tỷ lệ ký quỹ ban đầu;
  - Khối lượng đặt lệnh;
  - Giá đặt lệnh.
2. MXV quy định về các nội dung của lệnh giao dịch áp dụng đối với giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam theo từng thời kỳ.

## **Điều 11. Thời hạn giao nhận hàng hóa**

1. MXV quy định về thời hạn giao nhận hàng hóa áp dụng đối với giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam theo từng thời kỳ.

2. Bên mua và bên bán thỏa thuận thời hạn giao nhận hàng hóa theo các quy định của MXV.

#### **Điều 12. Thời hạn thanh toán**

1. MXV quy định về thời hạn thanh toán áp dụng đối với giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam theo từng thời kỳ.
2. Bên mua và bên bán thỏa thuận thời hạn thanh toán theo các quy định của MXV.

#### **Điều 13. Địa điểm giao hàng**

1. MXV quy định về các địa điểm được phép diễn ra việc giao nhận hàng hóa áp dụng đối với giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam theo từng thời kỳ.
2. Bên mua và bên bán thỏa thuận địa điểm giao hàng theo các quy định của MXV.

#### **Điều 14. Đơn vị giám định**

1. Đơn vị giám định phải có giấy chứng nhận VILAS.
2. Đơn vị giám định có thể là một trong các đơn vị sau:
  - 2.1. Đơn vị giám định của bên mua.
  - 2.2. Đơn vị giám định của bên bán.
  - 2.3. Đơn vị giám định của VRG.
3. MXV quy định về đơn vị giám định áp dụng đối với giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam theo từng thời kỳ.

#### **Điều 15. Quy cách đóng gói**

1. Quy cách đóng gói trong giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam được quy định dựa trên các cách thức đóng gói, vận chuyển thực tế đang được áp dụng trong quá trình giao nhận sản phẩm Cao su Việt Nam.
2. MXV quy định về quy cách đóng gói áp dụng đối với giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam theo từng thời kỳ.

#### **Điều 16. Tỷ lệ ký quỹ ban đầu**

1. MXV quy định về tỷ lệ ký quỹ ban đầu áp dụng đối với giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam theo từng thời kỳ.
2. Bên mua và bên bán thỏa thuận tỷ lệ ký quỹ ban đầu theo các quy định của MXV.

#### **Điều 17. Bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ giao hàng của bên bán**

1. Bên bán có thể được VRG bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ giao hàng của bên bán cho bên mua trong Hợp đồng song phương. Trường hợp bên bán được bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ giao hàng bởi VRG, bên bán sẽ không phải thực hiện ký quỹ ban đầu khi đặt lệnh.
2. VRG gửi giấy cam kết bảo lãnh cho Thành viên Kinh doanh để thực hiện đăng ký bảo lãnh cho bên bán.
3. Khi bên bán không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ giao nhận hàng hóa cho bên mua theo Hợp đồng song phương, VRG có trách nhiệm thay bên bán thực hiện nghĩa vụ giao hàng cho bên mua tương ứng với phần nghĩa vụ bên bán không thực



hiện hoặc thực hiện không đúng.

### **Điều 18. Thời gian giao dịch và kết cấu phiên**

1. MXV tổ chức giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Thời gian giao dịch cụ thể sẽ được MXV quy định trong đặc tả hợp đồng.
2. Kết cấu một ngày phiên giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam sẽ bao gồm một hoặc nhiều phiên khớp lệnh định kỳ.
3. MXV quy định thời gian diễn ra ngày phiên giao dịch và các phiên khớp lệnh định kỳ áp dụng đối với giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam theo từng thời kỳ.

### **Điều 19. Hiệu lực lệnh giao dịch**

1. Lệnh giao dịch có hiệu lực trong ngày phiên giao dịch lệnh được đặt. Hết ngày phiên giao dịch, nếu lệnh không được khớp, lệnh sẽ bị hủy.
2. MXV quy định hiệu lực lệnh giao dịch áp dụng đối với giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam theo từng thời kỳ.

### **Điều 20. Nguyên tắc khớp lệnh**

1. Đối với phương thức khớp lệnh định kỳ, lệnh giao dịch của Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam được xác định là đã khớp trên hệ thống giao dịch khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:
  - 1.1. Lệnh giao dịch được so khớp trong phiên khớp lệnh định kỳ trên hệ thống giao dịch theo nguyên tắc:
    - a) Đối với lệnh chào mua trên hệ thống giao dịch:
      - Trong phiên khớp lệnh định kỳ, những người bán trên thị trường muốn khớp lệnh với lệnh chào mua sẽ thực hiện đặt lệnh chào bán với lệnh chào mua đầy, dựa trên các thông số của lệnh chào mua và với mức giá chào bán do mỗi người bán tự đưa ra.
      - Kết thúc phiên khớp lệnh định kỳ, hệ thống thực hiện so khớp giữa lệnh chào mua với các lệnh chào bán:
        - (i) Giá khớp lệnh là giá chào bán thấp nhất và không lớn hơn giá của lệnh chào mua
        - (ii) Lệnh chào mua sẽ được khớp với lệnh chào bán thỏa mãn điều kiện (i). Trường hợp không có lệnh chào bán nào thỏa mãn điều kiện (i), lệnh chào mua sẽ không được khớp lệnh. Trường hợp có từ hai lệnh chào bán trở lên thỏa mãn điều kiện (i) sẽ ưu tiên về thứ tự thời gian đặt lệnh trên hệ thống giao dịch: lệnh chào bán được đặt trước sẽ được khớp với lệnh chào mua.
    - b) Đối với lệnh chào bán trên hệ thống giao dịch:
      - Trong phiên khớp lệnh định kỳ, những người mua trên thị trường muốn khớp lệnh với lệnh chào bán sẽ thực hiện đặt lệnh chào mua với lệnh chào bán đầy, dựa trên các thông số của lệnh chào bán và với mức giá chào mua do mỗi người mua tự đưa ra.
      - Kết thúc phiên khớp lệnh định kỳ, hệ thống thực hiện so khớp giữa lệnh chào bán với các lệnh chào mua:
        - (i) Giá khớp lệnh là giá chào mua cao nhất và không nhỏ hơn giá của lệnh chào bán
        - (ii) Lệnh chào bán sẽ được khớp với lệnh chào mua thỏa mãn điều kiện (i). Trường hợp không có lệnh chào mua nào thỏa mãn điều kiện (i), lệnh chào bán sẽ không được khớp lệnh. Trường hợp có từ hai lệnh chào mua trở lên thỏa mãn điều kiện (i) sẽ ưu tiên về thứ tự thời gian đặt lệnh trên hệ thống giao dịch: lệnh chào mua nào được đặt trước sẽ được khớp với lệnh chào bán.

SỞ GIAO DỊCH  
HÀNG HÓA  
VIỆT NAM  
S. D. I.

- c) MXV quy định phiên khớp lệnh định kỳ áp dụng đối với giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam theo từng thời kỳ.
- 1.2. Sau khi lệnh được so khớp trên hệ thống giao dịch, các bên liên quan hoàn thành ký kết Hợp đồng song phương.
  2. Đối với phương thức khớp lệnh thỏa thuận, lệnh giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam được xác định là đã khớp trên hệ thống giao dịch khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:
    - 2.1. Bên mua và bên bán thực hiện đặt lệnh và xác nhận khớp lệnh trên hệ thống giao dịch.
    - 2.2. Sau khi lệnh được xác nhận khớp lệnh trên hệ thống giao dịch, các bên liên quan hoàn thành ký kết Hợp đồng song phương.

#### **Điều 21. Hợp đồng song phương**

1. Hợp đồng song phương được ký kết giữa bên mua và bên bán trong lệnh giao dịch được khớp trên hệ thống giao dịch.
2. Ký kết Hợp đồng song phương
  - 2.1. Các bên tham gia thực hiện ký kết hợp đồng trong thời hạn theo quy định của MXV.
  - 2.2. Sau thời hạn ký kết hợp đồng, nếu các bên vẫn chưa hoàn thành việc ký kết hợp đồng, lệnh sẽ không được khớp và bị hủy trên hệ thống giao dịch.
3. Thực hiện Hợp đồng song phương
  - 3.1. Các bên tham gia thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng song phương.
  - 3.2. Việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt Hợp đồng song phương phải được lập thành văn bản thỏa thuận giữa các bên liên quan.

#### **Điều 22. Nội dung của lệnh giao dịch khớp lệnh**

1. Nội dung của lệnh giao dịch khớp lệnh bao gồm các thông tin sau:
  - Mã lệnh;
  - Mã Tài khoản giao dịch hàng hóa;
  - Tên hàng hóa;
  - Mã hàng hóa;
  - Lệnh mua hoặc lệnh bán;
  - Khối lượng khớp lệnh;
  - Giá khớp lệnh;
  - Thời hạn giao hàng;
  - Địa điểm giao hàng;
  - Thời hạn thanh toán;
  - Quy cách đóng gói;
  - Một số nội dung khác do MXV quy định.

2. MXV quy định về nội dung của lệnh giao dịch khớp lệnh áp dụng đối với giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam theo từng thời kỳ.

### **Điều 23. Nội dung xác nhận kết quả giao dịch khớp lệnh**

1. Xác nhận kết quả giao dịch qua Hệ thống giao dịch sau khi khớp lệnh với nội dung sau:
  - Mã lệnh;
  - Mã Tài khoản giao dịch hàng hóa;
  - Tên hàng hóa;
  - Mã hàng hóa;
  - Khối lượng giao dịch;
  - Giá giao dịch;
  - Thời hạn giao hàng;
  - Địa điểm giao hàng;
  - Quy cách đóng gói;
  - Thời hạn thanh toán;
  - Một số nội dung khác theo quy định của MXV.
2. MXV xác nhận kết quả khớp lệnh bằng văn bản khi cần thiết với các nội dung sau:
  - Mã lệnh;
  - Mã Thành viên Kinh doanh;
  - Số tài khoản Khách hàng;
  - Tên hàng hóa;
  - Mã hàng hóa;
  - Khối lượng giao dịch;
  - Giá giao dịch;
  - Thời hạn giao hàng;
  - Địa điểm giao hàng;
  - Quy cách đóng gói;
  - Thời hạn thanh toán;
  - Một số nội dung khác theo quy định của MXV.
3. MXV quy định về nội dung xác nhận kết quả giao dịch khớp lệnh áp dụng đối với giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam theo từng thời kỳ.

### **Điều 24. Hoạt động ký quỹ của Khách hàng**

Khi thực hiện giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam, Khách hàng phải thực hiện ký quỹ với Thành viên Kinh doanh như sau:

1. Khách hàng có trách nhiệm nộp đầy đủ ký quỹ ban đầu yêu cầu theo thỏa thuận của lệnh giao dịch trước khi thực hiện đặt lệnh trên hệ thống giao dịch của MXV.

2. Khách hàng phải duy trì ký quỹ cho lệnh giao dịch đang chờ khớp. Trong trường hợp việc sửa lệnh đối với lệnh giao dịch đang chờ khớp làm tăng mức ký quỹ ban đầu yêu cầu, Khách hàng phải nộp bổ sung tiền ký quỹ giao dịch để có thể thực hiện sửa lệnh.

#### **Điều 25. Quy trình giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam**

1. Khách hàng mở Tài khoản giao dịch hàng hóa tại Thành viên Kinh doanh của MXV.
2. Khách hàng thực hiện ký quỹ ban đầu và đặt các lệnh chào mua/chào bán trên hệ thống giao dịch.
3. Lệnh chào mua/chào bán được xác định khớp lệnh trên hệ thống giao dịch khi đáp ứng được các điều kiện:
  - Lệnh được so khớp theo phương thức khớp lệnh định kỳ hoặc các bên xác nhận khớp lệnh theo phương thức khớp lệnh thỏa thuận.
  - Các bên liên quan hoàn thành ký kết Hợp đồng song phương.
4. Sau khi lệnh giao dịch được khớp lệnh trên hệ thống giao dịch, các bên thực hiện các nghĩa vụ giao nhận hàng hóa và thanh toán theo Hợp đồng song phương đã ký kết.

### **CHƯƠNG IV. GIAO NHẬN HÀNG HÓA VẬT CHẤT**

#### **Điều 26. Quy tắc chung**

1. Các bên thực hiện giao nhận hàng hóa và thanh toán theo các nội dung được quy định trong Hợp đồng song phương đã ký kết khi lệnh giao dịch khớp trên hệ thống giao dịch.
2. Các bên tham gia thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm quy định trong Hợp đồng song phương. Các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ sẽ xử lý theo quy định của Hợp đồng song phương, quy định của MXV và các quy định khác của pháp luật Việt Nam.

#### **Điều 27. Xác nhận giao nhận hàng hóa thành công**

1. Bên mua và bên bán thực hiện giao nhận hàng hóa theo quy định của Hợp đồng song phương đã ký kết.
2. Bên mua và bên bán hoàn thành các hồ sơ, chứng từ giao nhận hàng hóa sau khi giao nhận hàng hóa thành công.
3. Bên mua và bên bán thực hiện xác nhận giao nhận hàng hóa thành công trên hệ thống giao dịch.

#### **Điều 28. Xác nhận thanh toán thành công**

1. Bên mua thực hiện thanh toán cho bên bán theo quy định của Hợp đồng song phương đã ký kết.
2. Bên mua và bên bán hoàn thành các hồ sơ, chứng từ thanh toán sau khi thanh toán thành công.
3. Bên mua và bên bán thực hiện xác nhận thanh toán thành công trên hệ thống giao dịch.

#### **Điều 29. Xử lý vi phạm Hợp đồng song phương**

Trường hợp xảy ra vi phạm các nghĩa vụ trong Hợp đồng song phương, bên mua và bên bán xử lý theo quy định trong Hợp đồng song phương, quy định của MXV và các quy định của pháp luật hiện hành.

**CHƯƠNG V.  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 30. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực theo quyết định của Tổng Giám đốc MXV.

**Điều 31. Sửa đổi, bổ sung**

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Tổng Giám đốc MXV quyết định./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đặng Việt Hưng**

